

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 02-6-2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Quốc Hiếu.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm.

- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Trúc - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 06 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 446/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp “*tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lâm Thanh H – sinh ngày: 08/4/1993 (có mặt).
Địa chỉ: số 82/17/54 ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.
2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc T – sinh năm: 1994 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/8/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Lâm Thanh H trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Lâm Thanh H và chị Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, do quen biết trước, được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 06/7/2016.

Sau ngày cưới vợ chồng sống chung với cha mẹ ruột của chị T tại ấp T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H nghi ngờ chị T có người khác bên ngoài nên vợ chồng thường hay cự cãi, anh và chị T nhiều lần hàn gắn, đoàn tụ nhưng không thành. Anh và chị T ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lâm Khả H, sinh ngày 25/8/2016. Hiện nay, cháu H đang sống chung với chị T. Khi ly hôn, anh H yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T:*

- Ngày 05/12/2019 niêm yết thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T đúng 07 giờ 30 phút ngày 23/12/2019 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm nhưng chị T vắng mặt không lý do.

- Ngày 26/12/2019 niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn Nguyễn Thị Ngọc T đúng 07 giờ 30 phút ngày 13/01/2020 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm nhưng chị T vắng mặt không lý do.

Chị T được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Đối với bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

Ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lâm Thanh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc T.

- Về con chung: Giao cháu Lâm Khả H, sinh ngày 25/8/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc anh H phải nộp án phí 300.000 đồng về hôn nhân và gia đình.

* Các tài liệu, chứng cứ của vụ án bao gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Trích lục khai sinh tên Lâm Khả H (bản sao); Giấy khai sinh tên Lâm Thanh H (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Lâm Thanh H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa anh và chị Nguyễn Thị Ngọc T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Xét thấy, chị Nguyễn Thị Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lâm Thanh H và chị Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện chung sống với nhau do quen biết, được gia đình hai bên chấp nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 06/7/2016 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, anh H trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H nghi ngờ chị T có người khác bên ngoài nên vợ chồng thường hay cự cãi, anh và chị T nhiều lần hàn gắn đoàn tụ nhưng không thành. Anh H và chị T ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ và thực hiện các công việc của gia đình. Thực tế, giữa anh H và chị T không còn quan tâm chăm sóc nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Anh H xác định từ khi anh về nhà cha mẹ ruột cho đến nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Qua đó cho thấy, hôn nhân giữa anh H và chị T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lâm Khả H, sinh ngày 25/8/2016. Khi ly hôn, anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Ngày 07/01/2020, anh H có cung cấp cho Tòa án đơn xin xác nhận lương giữa anh H và doanh nghiệp tư nhân G địa điểm số 01. Theo xác nhận của doanh nghiệp tư nhân G thì anh H là nhân viên kỹ thuật máy của doanh nghiệp thu nhập 03 tháng gần nhất từ tháng 9/2019-11/2019 lương thực lãnh mỗi tháng là 9.000.000đồng. Mặc dù anh H đủ khả năng để nuôi cháu H, nhưng anh H trình bày từ khi anh và chị T không còn chung sống với nhau thì cháu H luôn sống chung với chị T. Ngoài ra, anh H cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh chị T không đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu H nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh H. Do đó, tiếp tục giao cháu Lâm Khả H cho chị Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Lâm Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lâm Thanh H phải nộp án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, 51, 53; 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lâm Thanh H.

Về hôn nhân: Cho anh Lâm Thanh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc T.

Về con chung: Giao cháu Lâm Khả H, sinh ngày 25/8/2016 cho chị Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lâm Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Anh Lâm Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh Lâm Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lâm Thanh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh đã nộp theo biên lai thu số N⁰0007727 ngày 20/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Anh Lâm Thanh H đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;

- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã L, thành phố T,
tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Quốc Hiếu

